07

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE91063: THƯƠNG MẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
(INTERNATIONAL TRADE AND INTEGRATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 2
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 41 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 4 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Marketing
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức: Đại cương
- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt [X]

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo CĐR của CTĐT**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn - Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong trong lĩnh vực chuyên môn	P P
Kỹ năng chung		
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	P

công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn		
	- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I

**** Mục tiêu***:

Về kiến thức: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về thương mại và hội nhập quốc tế, về tài chính trong thương mại và hội nhập quốc tế, và về các vấn đề sản xuất nông sản và thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế.

Về kỹ năng: Học phần giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng giao tiếp với các bên liên quan và kỹ năng sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong tìm kiếm và phân tích, đánh giá các cơ hội và thách thức cũng như các tình huống trong kinh doanh thương mại quốc tế.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần giúp cho sinh viên phát triển phương pháp tự học, chủ động học tập suốt đời, nâng cao trình độ chuyên môn.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	**KQHTMĐ của học phần** **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được**	**Chỉ báo CĐR của CTĐT**
Kiến thức		
K1	Phân tích được những kiến thức đại cương và nền tảng về thương mại và hội nhập quốc tế; hội nhập tài chính quốc tế, thương mại và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
K2	Vận dụng được các kiến thức vào phân tích các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại và hội nhập quốc tế của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm	- Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong trong lĩnh vực chuyên môn
Kỹ năng		
K3	Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan và khả năng làm việc độc lập về các nội dung trong lĩnh vực thương mại và hội nhập quốc tế	- Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
K4	Sử dụng hiệu quả các thiết bị đa phương tiện để thu thập, tổng hợp, lưu trữ tài liệu và trình bày các nội dung về thương mại và hội nhập quốc tế	- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện năng lực tự học, tự tìm kiếm và cập nhật thông tin liên quan đến thương mại và hội nhập quốc tế	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KE91063. ***Thương mại và hội nhập quốc tế (International Trade and Integration)*** (Tổng số tín chỉ 03: Tổng số tín chỉ lý thuyết 03 - Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số giờ tự học 105).

Mô tả vắn tắt nội dung: Hội nhập quốc tế; Thương mại quốc tế trong thời kỳ hội nhập; Hệ thống Thương mại quốc tế; Hoạch định và cơ cấu tổ chức kinh doanh quốc tế; Thâm nhập thị trường quốc tế; Tài chính trong thương mại và hội nhập quốc tế; Sản xuất nông sản cho thương mại và hội nhập quốc tế; Sản xuất thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng: giảng viên sử dụng powerpoint để thuyết trình các lý thuyết của học phần.
- Dạy học dựa trên vấn đề: giảng viên nêu câu hỏi, nếu vấn đề, sinh viên thảo luận và trả lời/giải quyết tình huống.
- Thảo luận nhóm: sinh viên được chia thành các nhóm, mỗi nhóm được giao các chủ đề cụ thể để sinh viên làm.

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng: Nghe bài giảng, hỏi và trả lời câu hỏi của giáo viên và sinh viên.
- Nghiên cứu tài liệu: sinh viên đọc tài liệu trước khi lên lớp; tích cực tìm đọc tài liệu liên quan.
- Thảo luận: sinh viên tích cực thảo luận các câu hỏi trên lớp, tích cực thảo luận với các thành viên trong nhóm để hoàn thành bài tập giáo viên giao.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thực hiện đúng quy định về điểm danh, và làm các yêu cầu của giáo viên phụ trách học phần.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải ôn lại bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp, cũng như làm các bài tập, thảo luận theo từng nội dung của học phần.
- Thảo luận và trả lời câu hỏi: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tích cực thảo luận và nêu câu hỏi về các chủ đề của học phần; tích cực tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giảng viên
- Đánh giá giữa kì: Bài tập nhóm
- Thi cuối kì: Trắc nghiệm

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt độngđánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Đánh giá quá trình			
Tham dự lớp	K5	10	Tuần 1-9
Bài tập nhóm	K1, K2, K3, K4	30	Theo kế hoạch của Giảng viên
Đánh giá cuối kỳ			
Thi cuối kỳ (*trắc nghiệm*)	K1, K2	60	Theo lịch của Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

(Chỉ dùng cho đánh giá và thi giữa kì, cuối kì theo hình thức trắc nghiệm/tự luận)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Hiểu khái niệm, ý nghĩa, nội dung hội nhập quốc tế và môi trường hội nhập thương mại quốc tế
	Chỉ báo 2: Hiểu khái niệm, vai trò, ý nghĩa của thương mại quốc tế và động cơ thúc đẩy đơn vị sản xuất kinh doanh và quốc gia tham gia thương mại quốc tế
	Chỉ báo 3: Phân tích nguyên tắc, quy tắc của thương mại quốc tế, và hoạt động tổ chức thương mại quốc tế và các hiệp định song phương, đa phương
	Chỉ báo 4: Phân tích nội dung hoạch định kinh doanh trong thương mại quốc tế
	Chỉ báo 5: Phân tích các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế
	Chỉ báo 6: Phân tích điều kiện hội nhập tài chính quốc tế
K2	Chỉ báo 7: Phân tích nội dung sản xuất nông sản cho thương mại và hội nhập quốc tế
	Chỉ báo 8: Phân tích nội dung sản xuất thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Làm tốt các câu hỏi trắc nghiệm trên lớp (Quiz)	50	Tham gia lớp học, tương tác với giảng viên trên lớp hoặc trả lời đúng từ 80% số câu hỏi trên lớp về vấn đề liên quan	Tham gia lớp, thỉnh thoảng tương tác, câu trả lời đúng từ 60-80% số câu hỏi trắc nghiệm trên lớp về vấn đề liên quan	Tham gia lớp, ít tương tác, câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trắc nghiệm trên lớp về vấn đề liên quan	Tham gia lớp Không chú ý/không tham gia phát biểu bài
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi là 10%, không được vắng quá 3 buổi			

Rubric 2. Bài tập nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham gia (*nhóm tự đánh giá*)	10	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận (*nhóm tự đánh giá*)	15	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến (*nhóm tự đánh giá*)	15	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp
Chất lượng bài tập (*giảng viên đánh giá*), trong đó:					
- Nội dung	50	- Phong phú hơn yêu cầu - Chính xác, khoa học	- Đầy đủ theo yêu cầu - Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	- Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng - Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	- Thiếu nhiều nội dung quan trọng - Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
- Cấu trúc và tính trực quan	10	- Cấu trúc bài rất hợp lý - Rất trực quan và thẩm mỹ	- Cấu trúc bài khá hợp lý - Khá trực quan và thẩm mỹ	- Cấu trúc bài tương đối hợp lý - Tương đối trực quan và thẩm mỹ	- Cấu trúc bài chưa hợp lý - Ít/Không trực quan và thẩm mỹ

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia làm bài tập không đủ điều kiện dự thi.

Yêu cầu về đạo đức: Không có hành vi gian lận trong thi cử

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Bài giảng Hội nhập và thương mại quốc tế, 2024.
2. Chu Thị Kim Loan, Nguyễn Văn Hướng, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Hùng Anh, Nguyễn Trọng Tuynh, Giáo trình Kinh doanh quốc tế, 2023. NXB Học viện Nông nghiệp.
3. Nguyễn Văn Tiến, 2023. Giáo trình tài chính quốc tế. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Hoàng Đức Thân, Nguyễn Văn Tuấn, 2018. Thương mại quốc tế. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

Tiếng Việt

1. Nguyễn Đức Hải, 2023. Thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. VNU Journal of Economics and Business, Vol. 3, No. 3: 30-38
2. Phạm Thị Thanh Lê, 2022. Thanh toán thương mại quốc tế: Bài học từ những rủi ro
3. Huỳnh Ngọc Chương, Đinh Thị Nguyệt Ánh, Nguyễn Thị Phương, Trần Cao Quý, Nguyễn Quang Vinh, Bùi Minh Hằng, 2021. Lợi thế so sánh và cấu trúc xuất khẩu nông sản của Việt Nam dưới bối cảnh hội nhập thương mại quốc tế. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý, 5(3):1741-1753
4. Hà Thành Công, 2019. Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và thương mại quốc tế đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam.
5. Lê Quang Thuận, 2018. Xu hướng mới về hội nhập KTQT, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam và khuyến nghị. Trong khuôn khổ Diễn đàn Hội nhập Kinh tế Quốc tế Việt Nam 2018. Truy cập từ: https://trungtamwto.vn/an-pham/12236-xu-huong-moi-ve-hoi-nhap-ktqt-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam-va-khuyen-nghi
6. Ban Kinh tế Trung Ương, 2017. Hội thảo Phát triển nông nghiệp chất lượng, hiệu quả tại Việt Nam. Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2017.
7. Võ Thị Phương Nhung, Đỗ Thị Thúy Hằng, 2017. Chăn nuôi việt nam trong bối cảnh hội nhập - khó khăn và giải pháp. Tạp chí Khoa học và công nghệ lâm nghiệp số 3: 174 – 180.
8. Trần Thọ Đạt và Tô Trung Thành, 2016. An Ninh Tài Chính Tiền Tệ Của Việt Nam Trong Bối Cảnh Hội Nhập Quốc Tế. NXB chính trị quốc gia.
9. Nguyễn Đức Thành & Đinh Tuấn Minh, 2015. Thị trường lúa gạo Việt Nam: Cải cách để hội nhập – Cách tiếp cận cấu trúc thị trường. Nhà xuất Bản Hồng Đức.
10. Hà Văn Hội, 2013. Tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN và những tác động đến thương mại quốc tế của Việt Nam. Vnu Journal Of Economics And Business 29.4.
11. Nguyễn Xuân Thiên, 2011. Giáo trình thương mại và hội nhập quốc tế. Trường Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội.
12. Nguyễn Minh Đức, 2009. Cơ hội phát triển từ những thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế của ngành sản xuất cá tra Việt Nam. Hội thảo "Phát Triển Bền Vững Nghề Cá ở ĐBSCL – Những Thách Thức Trong Tương Lai" - Đồng Tháp - 05/06/2009

Tiếng Anh

13. Linh Nguyen Thi Phuong and Anh Vu Hai, 2023. Vietnam's participation in the global value chains: An empirical study on the automotive industry. Problems and Perspectives in Management, 21(2), 723-733. doi:10.21511/ppm.21(2).2023.64
14. Andrea Zimmermann & George Rapsomanikis, 2023. A chapter "Trade and sustainable food systems" (pg. 685-709). In "Science and Innovation for food system transformation". Springer link.
15. Aspenson, A., 2020. True cost for food system reform; an overview of true cost accounting literature and initiatives. John Hopkins Center for a Livable Future.
16. https://www.fao.org/faostat/en/#data

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
Phần 1. Thương mại và hội nhập quốc tế căn bản		
1	**Chương 1: Hội nhập quốc tế**	
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **1.1. Giới thiệu về hội nhập quốc tế** 1.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của hội nhập quốc tế 1.1.2. Cơ hội và thách thức của hội nhập quốc tế 1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hội nhập quốc tế 1.1.4. Nội dung hội nhập quốc tế - Hội nhập chính trị, quốc phòng, an ninh - Hội nhập kinh tế, tài chính - Hội nhập văn hóa-xã hội, giáo dục, khoa học-công nghệ và các lĩnh vực khác **1.2. Môi trường hội nhập thương mại quốc tế** 1.2.1. Khái niệm môi trường thương mại quốc tế 1.2.2. Các yếu tố thuộc môi trường thương mại quốc tế 1.2.3. Mục tiêu của phân tích môi trường thương mại quốc tế 1.2.4. Yêu cầu của việc phân tích môi trường thương mại quốc tế **1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học** 1.3.1. Nội dung môn học 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu môn học **Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:** *(0 tiết)* **Nội dung semina/thảo luận:** *(0,5 tiết)* Thảo luận các yếu tố của môi trường thương mại quốc tế	K1, K3, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(11 tiết)* - Các yếu tố thuộc môi trường thương mại quốc tế của một số ngành hàng chủ lực của Việt Nam tại thị trường châu Âu: + trái cây + thủy sản	K1, K3, K4, K5
2	**Chương 2: Thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập**	
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **2.1. Tổng quan về thương mại quốc tế** 2.1.1. Khái niệm thương mại quốc tế 2.1.2. Sự hình thành và phát triển của thương mại quốc tế 2.1.3. Đặc điểm thương mại quốc tế 2.1.4. Các loại hình thương mại quốc tế 2.1.5. Các chủ thể liên quan đến thương mại quốc tế 2.1.6. Vai trò của thương mại quốc tế	K1, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	- Đối với quốc gia - Đối với doanh nghiệp **2.2. Động cơ thúc đẩy các quốc gia và doanh nghiệp tham gia thương mại quốc tế** 2.2.1. Động cơ bên trong 2.2.2. Động cơ bên ngoài **2.3. Thương mại quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2012-2023** 2.3.1. Thương mại quốc tế hàng hóa của Việt Nam 2.3.2. Thương mại quốc tế dịch vụ của Việt Nam **2.4. Xu hướng phát triển thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình phát triển thương mại quốc tế** 2.4.1. Xu hướng phát triển thương mại quốc tế trong bối cảnh hội nhập 2.4.2. Cơ hội cho Việt Nam 2.4.3. Thách thức cho Việt Nam 2.4.4. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển thương mại quốc tế **Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:** *(0 tiết)* **Nội dung semina/thảo luận:** *(0,5 tiết)* - Động cơ thúc đẩy Việt Nam tham gia thương mại quốc tế	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(11,5 tiết)* Các học thuyết thương mại quốc tế	K1, K3, K4, K5
3	**Chương 3. Hệ thống Thương mại quốc tế**	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **3.1. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)** 3.1.1. Thông tin khái quát về WTO 3.1.2. Các nguyên tắc hoạt động của WTO 3.1.3. Các Hiệp định cơ bản của WTO **3.2. Hiệp định thương mại tự do (FTA) và khu vực thương mại tự do (FTZ)** 3.2.1. Hiệp định thương mại tự do (FTA) 3.2.2. Khu vực thương mại tự do (FTZ) **3.3. Các hiệp định thương mại đa phương và song phương** 3.3.1. Các hiệp định thương mại đa phương 3.3.2. Các hiệp định thương mại song phương	K1, K3, K4
	Nội dung semina/thảo luận: *(0,5 tiết)* Quá trình gia nhập WTO của Việt Nam	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Các hiệp định đa phương và song phương Việt Nam ký kết trong một số ngành hàng và lĩnh vực chủ lực: + Thực phẩm và nông sản + Dệt may và may mặc	K1, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
4	**Chương 4. Hoạch định và cơ cấu tổ chức kinh doanh quốc tế**	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **4.1. Hoạch định kinh doanh trong thương mại quốc tế** 4.1.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định kinh doanh quốc tế 4.1.2. Tiến trình hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế 4.1.3. Các loại chiến lược kinh doanh quốc tế **4.2. Cơ cấu tổ chức thương mại quốc tế** 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Quản lý tập trung và phân cấp quản lý 4.2.3. Các loại hình cơ cấu tổ chức **Nội dung semina/thảo luận:** *(0,5 tiết)* - Chiến lược kinh doanh quốc tế của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm	K1, K3, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(11 tiết)* Đọc bài cũ, chuẩn bị câu hỏi thảo luận và làm bài tập tình huống theo yêu cầu của giảng viên.	K1, K3, K4, K5
5	**Chương 5: Thâm nhập thị trường quốc tế**	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: *(5 tiết)* ***Nội dung GD lý thuyết:*** *(4,5 tiết)* **5.1. Xuất khẩu** 5.1.1. Xuất khẩu trực tiếp 5.1.2. Xuất khẩu gián tiếp 5.1.3. Buôn bán đối lưu 5.1.4. Gia công quốc tế **5.2. Hợp đồng** 5.2.1. Hợp đồng sử dụng giấy phép (licensing) 5.2.2. Hợp đồng nhượng quyền (franchising) 5.2.3. Hợp đồng quản lý/quản trị 5.2.4. Dự án chìa khóa trao tay **5.3. Đầu tư nước ngoài** 5.3.1. Chi nhánh sở hữu toàn bộ (tổ chức kinh tế với 100% vốn đầu tư nước ngoài) 5.3.2. Liên doanh 5.3.3. Đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) 5.3.4. Đầu tư theo hợp đồng BOT, BTC **5.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế** 5.4.1. Yếu tố bên ngoài doanh nghiệp 5.4.2. Yếu tố thuộc doanh nghiệp ***Nội dung semina/thảo luận:*** *(0,5 tiết)*	K1, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Hợp đồng nhượng quyền của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Đọc bài cũ, chuẩn bị câu hỏi thảo luận và làm bài tập tình huống theo yêu cầu của giảng viên.	K1, K3, K4, K5
	Chương 6. Tài chính cho thương mại và hội nhập quốc tế	
6	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4,5 tiết)* **6.1. Tài chính quốc tế** 6.1.1. Khái niệm tài chính quốc tế 6.1.2. Các quan hệ tài chính quốc tế 6.1.3. Các chủ thể tham gia tài chính quốc tế 6.1.4. Cơ sở hình thành và phát triển của tài chính quốc tế 6.1.5. Tác động khi tham gia tài chính quốc tế **6.2. Hội nhập tài chính quốc tế** 6.2.1. Khái niệm hội nhập tài chính quốc tế 6.2.2. Lợi ích của hội nhập tài chính quốc tế 6.2.3. Điều kiện hội nhập tài chính quốc tế **Nội dung semina/thảo luận, bài tập tình huống:** *(0,5 tiết)* - Thị trường tài chính Việt Nam trong hội nhập tài chính quốc tế - Ảnh hưởng của hội nhập tài chính quốc tế đến thương mại quốc tế	K1, K3, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(1 tiết)* - Tìm hiểu hệ thống tài chính quốc tế hiện nay - Xu hướng hội nhập tài chính quốc tế	K1, K3, K4, K5
Phần 2: Sản xuất nông sản và thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế		
	Chương 7. Sản xuất nông sản cho thương mại và hội nhập quốc tế	
7-8	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(10 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(10 tiết)* **7.1. Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam định hướng thương mại và hội nhập quốc tế** (5 tiết) 7.1.1. Đặc điểm chung của sản xuất nông nghiệp Việt Nam định hướng thương mại và hội nhập quốc tế 7.1.2. Đặc điểm các vùng sinh thái của Việt Nam và sản xuất nông nghiệp định hướng thương mại và hội nhập quốc tế *7.1.2.1. Đặc điểm các vùng* *7.1.2.2. Các sản phẩm chủ lực của các vùng* *7.1.2.3. An ninh lương thực* *7.1.2.4. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị, phát triển bền vững* 7.1.3. Tình hình sản xuất một số nông sản chủ lực của Việt Nam 7.1.4. Thuận lợi và khó khăn trong sản xuất nông sản ở Việt Nam	K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	7.2. Tình hình xuất khẩu nông sản định hướng thương mại và hội nhập quốc tế (4 tiết) 7.2.1. Tình hình xuất, nhập khẩu nông sản Việt Nam 7.2.2. Cơ hội, khó khăn và thách thức trong xuất khẩu nông sản Việt Nam 7.2.3. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông sản định hướng thương mại và hội nhập quốc tế **Nội dung semina/thảo luận, bài tập tình huống:** *(1 tiết)* - Tiêu chuẩn gạo xuất khẩu và ứng dụng KHCN vào sản xuất lúa gạo phục vụ xuất khẩu? - Ứng dụng KHCN vào sản xuất một (số) loại trái cây xuất khẩu? - Tiêu chuẩn xuất khẩu một số mặt hàng nông sản vào một số thị trường? - Lưu ý trong sản xuất nông sản phục vụ thương mại và hội nhập quốc tế?	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(2,3 tiết)* - Tìm hiểu vai trò và giá trị của các nhóm cây trồng. - Phân tích các yếu tố ngoại cảnh của các vùng trồng lúa, ngô, lạc, đậu tương, rau, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả... chính ở Việt Nam - Phân tích thuận lợi, khó khăn trong sản xuất nông nghiệp ở các vùng, địa phương. - Tìm hiểu về sản xuất hữu cơ, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), sản xuất cây ăn quả không hạt - Tìm hiểu về phát thải trong sản xuất nông nghiệp. - So sánh sản xuất nông nghiệp Việt Nam trước và sau khi tham gia hội nhập quốc tế	K1, K3, K4, K5
9	**Chương 8. Sản xuất thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế**	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **8.1. Giới thiệu chung** 8.1.1. Khái niệm, tầm quan trọng của thực phẩm 8.1.2. Đặc điểm của thực phẩm **8.2. An ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng cho thương mại và hội nhập quốc tế** 8.2.1. Khái niệm 8.2.2. Mục tiêu của an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu 8.2.3. Các yếu tố tác động đến an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu 8.2.4. Một số giải pháp đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu	K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	8.3. Công nghệ sau thu hoạch và chế biến thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế 8.3.1. Những xu hướng thị trường thực phẩm trong nước và thế giới 8.3.2. Những xu hướng và công nghệ mới trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch cho thương mại và hội nhập quốc tế 8.3.3. Những xu hướng và công nghệ mới trong lĩnh vực chế biến thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế **8.4. An toàn thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế** 8.4.1. Khái niệm, các mối nguy về an toàn thực phẩm 8.4.2. Vai trò của an toàn thực phẩm trong thương mại và hội nhập quốc tế 8.4.3. Hệ thống cảnh báo nhanh ATTP: Công cụ quản lý ATTP chủ động trong hội nhập quốc tế của VN 8.4.4. Một số tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế 8.4.5. Hệ thống cảnh báo nhanh ATTP: Công cụ quản lý ATTP chủ động trong hội nhập quốc tế của VN **8.5. Hệ thống thực phẩm bền vững cho thương mại và hội nhập quốc tế** 8.5.1. Khái niệm hệ thống thực phẩm 8.5.2. Toàn cầu hóa thực phẩm: Tác động thương mại, xã hội và sức khỏe 8.5.3. Mối liên hệ giữa thương mại quốc tế, hệ thống lương thực, suy dinh dưỡng và biến đổi khí hậu	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(1½tiết)* • Thực trạng về an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trong bối cảnh ở Việt Nam và thế giới. • Các yếu tố tác động đến an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng ở Việt Nam và thế giới • Giải pháp đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng trên toàn cầu.	K1, K3, K4, K5

Ghi chú:

- **Phần 1** (30 tiết): Thương mại và hội nhập quốc tế căn bản
  + Chương 1-5 (25 tiết): Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán và QTKD phụ trách
  + Chương 6 (5 tiết): Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và QTKD phụ trách
- **Phần 2** (15 tiết): Sản xuất nông sản và thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế
  + Chương 7 (10 tiết): Khoa Nông học phụ trách
  + Chương 8 (5 tiết): Khoa Công nghệ thực phẩm phụ trách

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường rộng rãi, điều hòa đủ mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Hệ thống loa, míc âm thanh chuẩn; máy chiếu ống rộng, chất lượng tốt, bảng viết, phấn.
- Các phương tiện khác: ổ cắm, dây dẫn, điều khiển từ xa.
- E- learning

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

P. TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Bùi Hồng Quý	Đỗ Phí Phương
P. TRƯỞNG KHOA	**GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
TS. Phí Thị Diễm Hồng	PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

Họ và tên: **Trần Thị Thu Hương**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0973295812
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988968155
Email: nthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Phan Thị Hồng Nhung**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983157368
Email: phannhung@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Thủy**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989589497
Email: ntbthuy@vnua.edu.vn	Trang web: Khoa Công nghệ thực phẩm (vnua.edu.vn)
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

PHỤ LỤC 2
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 1

Họ và tên: **Trần Hữu Cường**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915268514
Email: trancuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Trần Thị Thu Hương**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0973295812
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Bùi Hồng Quý**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988291299
Email: bhquy@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0869434929
Email: dtmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Chu Thị Kim Loan**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0756117968
Email: ctkloan@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Anh Trụ**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0974926889
Email: natru@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Tuynh**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0978969959
Email: nttuynh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hướng**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0366819819
Email: nvhuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đỗ Thị Tuyết Mai**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976606388
Email: dttmai@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Vũ Thị Hằng Nga**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984368612
Email: vthnga@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đặng Thị Kim Hoa**	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0972725541
Email: dtkhoa@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Nguyễn Thái Tùng**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0906279266
Email: nttung@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 2

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988968155
Email: nthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hảo**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0963491615
Email: ltthao@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đào Thị Hoàng Anh**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982851189
Email: dthanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: **Đặng Thị Hải Yến**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986097667
Email: dthyen@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 3

Họ và tên: **Phan Thị Hồng Nhung**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983157368
Email: phannhung@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	
Họ và tên: **Nguyễn Văn Lộc**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984714202
Email: nvloc@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Tăng Thị Hạnh**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0906210333
Email: tthanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Nguyễn Việt Long**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912469879
Email: nvlong@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Trần Anh Tuấn**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0969529336
Email: tatuan@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Phạm Tuấn Anh**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982880391
Email: ptanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Ngọc Lan**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: vnlan@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Dương Huyền Trang**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0913930583
Email: dhtrang@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	
Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương Dung**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: ntpdung@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Tiến Bình**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984368063
Email: vutienbinh@vnua.edu.vn	Trang web: https://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy tiểu học phần 4

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Thủy**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989589497
Email: ntbthuy@vnua.edu.vn	Trang web: Khoa Công nghệ thực phẩm (vnua.edu.vn)
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Thị Hạnh**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976986389
Email: hanhvt@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Lê Thiên Kim**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0376350654
Email: lethienkim@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Vũ Thị Huyền**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982774881
Email: vthuyen@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Họ và tên: **Lê Mỹ Hạnh**	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: lmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://cntp.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Ghi chú: các giảng viên trên là đại diện của các bộ môn, trưởng bộ môn được đề xuất các giảng viên trong bộ môn tham gia giảng dạy môn này.